

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HSST

Ngày: 08/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân;
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Lê H, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 401A, ấp A, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án số 53/2012/HSPT ngày 24/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 80/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 78/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 106/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Nhân thân:

+ Ngày 13/6/1997 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Ngày 31/5/2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 17/4/2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng”;

+ Ngày 15/12/2008 bị Ủy ban nhân dân thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 13/01/2010);

+ Ngày 25/8/2011 bị công an Phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa nộp phạt).

+ Ngày 26/8/2011 bị công an xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa nộp phạt);

+ Ngày 27/10/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 13/8/2013 bị công an Phường B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt);

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2021 cho đến nay. (Có mặt)

** Bị hại:*

- Bà Lưu Hoàng Thúy A, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Duy Hải Y, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: ấp MA, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: ấp C, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Ông Ngô Đa Th, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: ấp AT, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Lê H là đối tượng đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2021 đến ngày 02/6/2021, bị cáo H tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 00 giờ ngày 16/5/2021, bị cáo H đi đến khu vực Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu gặp và nhờ ông Trần Văn H (chạy xe ôm) chở bị cáo H xuống khu vực xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để lấy đồ của cá nhân. Ông H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71F5-8089 chở bị cáo H đến khu vực tổ nhân dân tự quản số 6, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị cáo H kêu ông H1 dừng xe cho bị cáo H xuống xe. Sau khi xuống xe, bị cáo H một mình đi bộ đến trước cửa nhà của bà Lưu Hoàng Thúy A ở số 194, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre lấy trộm 01 vĩ sắt loại dùng để dẫn xe lên xuống của bà An đang để trước cửa nhà rồi đem ra chỗ ông H1 đang dừng xe chờ. Do vĩ sắt nặng nên bị cáo H đưa vĩ sắt cho ông H1 ngồi phía sau ôm còn bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 71F5-8089 chở ông H1 cùng vĩ sắt vừa trộm được chạy về hướng phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Nhưng khi cả hai đến khu vực vòng xoay PK thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vĩ bằng sắt, kích thước 1,6m x 0,6m, trọng lượng 18kg, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 71F5-8089, màu nâu đen, số máy: DR100-00038312, số khung: DR100-00111618.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 630/KL-HĐĐG ngày 11/7/2021 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 vĩ bằng sắt, kích thước 1,6m x 0,6m, trọng lượng 18kg, đã qua sử dụng, trị giá tài sản ngày 16/5/2021 là 117.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, bị cáo H điều khiển xe đạp ngang qua nhà của bà Nguyễn Duy Hải Y ở số 113/2C, ấp MA, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì thấy không có ai ở nhà và lưới rào B40 bên hông nhà có khoảng trống nên bị cáo H dừng xe lại, đột nhập vào bên trong lấy trộm 02 vĩ bằng sắt dùng để đẩy xe lên xuống của bà Yến rồi đem ra xe đạp chở đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Ngô Đa Th ở số 56E, ấp AT, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán được 204.000 đồng. Đến ngày 03/6/2021, bị cáo H tiếp tục đến nhà của bà Y định tìm tài sản để lấy trộm thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- Do ông Th giao nộp:
 - + 01 vĩ bằng sắt, kích thước 0,73m x 0,57m x 0,17m trọng lượng 17kg, đã qua sử dụng;
 - + 01 vĩ bằng sắt, kích thước 0,74m x 0,57m x 0,17m trọng lượng 18kg, đã qua sử dụng.
- Do bị cáo H giao nộp: 01 xe đạp Maxtin màu trắng, không rõ, đã qua sử dụng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 635/KL-HĐĐG ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận:

- 01 vĩ sắt, kích thước 0,73m x 0,57m x 0,17m trọng lượng 17kg (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 02/6/2021 là 110.500 đồng;
- 01 vĩ sắt, kích thước 0,74m x 0,57m x 0,17m trọng lượng 18kg (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 02/6/2021 là 117.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 88/CT-VKSTPBT ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại An 01 vỉ bằng sắt, kích thước 1,6m x 0,6m; giao trả cho bị hại Yến 02 vỉ bằng sắt kích thước kích thước 0,73m x 0,57m x 0,17m và 0,74m x 0,57m x 0,17m và trao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H1 01 xe mô tô biển kiểm soát 71F5-8089. Hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Th không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 204.000 đồng mà ông đã bỏ ra mua 02 vỉ sắt sau đó bị thu hồi.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp Maxtin màu trắng, không rõ, đã qua sử dụng, do bị cáo H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với ông Trần Văn H1 do không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo H và ông Ngô Đa Th khi mua 02 vỉ sắt do bị cáo H bán không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với các kết quả định giá tài sản; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo H không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Mặc dù đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 16/5/2021 và ngày 02/6/2021, tại xã PH và xã MT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà A 01 ví sắt trị giá 117.000 đồng và chiếm đoạt của bà Y 02 ví sắt với tổng trị giá là 227.500 đồng.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm, mặc dù đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị 344.500 đồng đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo H phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo H có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H được hưởng là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại A 01 ví bằng sắt, kích thước 1,6m x 0,6m; giao trả cho bị hại Y 02 ví bằng sắt kích thước kích thước 0,73m x 0,57m x 0,17m và 0,74m x 0,57m x 0,17m và giao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H1 01 xe mô tô biển kiểm soát 71F5-8089.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp Maxtin màu trắng, không rõ, đã qua sử dụng, do bị cáo H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 vỉ bằng sắt, kích thước 1,6m x 0,6m; bị hại Y đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 vỉ bằng sắt kích thước kích thước 0,73m x 0,57m x 0,17m và 0,74m x 0,57m x 0,17m. Hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Th không yêu cầu bị cáo H bồi hoàn số tiền 204.000 đồng mà ông đã bỏ ra mua 02 vỉ sắt sau đó bị thu hồi.

[9] Đối với ông Trần Văn H1 do không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo H và ông Ngô Đa Th khi mua 02 vỉ sắt do bị cáo H bán không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe đạp Maxtin màu trắng, không rõ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Lê H phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Vân Dương Thị Thanh Thúy Nguyễn Xuân Triều

